

CÔNG THƯƠNG

TẠP CHÍ - CƠ QUAN THÔNG TIN LÝ LUẬN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG ISSN: 0866-7756

VIET NAM TRADE AND INDUSTRY REVIEW

CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

Số 8 - THÁNG 4/2024



89346621001078

Website: <http://tapchicongthuong.vn>



HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

GS.TS. Trần Thọ Đạt

GS.TS. Trần Văn Địch

GS.TS. Nguyễn Bách Khoa

GS.TSKH. Đỗ Ngọc Khuê

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TSKH. Nguyễn Xuân Quỳnh

GS.TS. Đinh Văn Sơn

GS.TSKH. Trần Văn Sung

GS.TS. Lê Văn Tán

GS. TS. Phạm Minh Tuấn

GS.TSKH. Đào Trí Úc

GS.TSKH. Đặng Ứng Vận

GS.TS. Võ Khánh Vinh

TỔNG BIÊN TẬP

ThS. Đặng Thị Ngọc Thu

ĐT: 0968939668

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Ngô Thị Diệu Thúy

ĐT: 0903223096

Phạm Thị Lệ Nhung

ĐT: 0912093191

TÒA SOẠN

Tầng 8, số 655 Phạm Văn Đồng,

Bắc Từ Liêm, Hà Nội

ĐT: 0936.131861

Email: tapchicongthuong.moit@gmail.com

VĂN PHÒNG

ĐẠI DIỆN PHÍA NAM

Số 12 Nguyễn Thị Minh Khai,

P. Đa Kao, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 38213488

Fax: (028) 38213478

Giấy phép hoạt động báo chí số:

196/GP-BTTTT

Cấp ngày 05/06/2023

Trình bày: Tại Tòa soạn

In tại Công ty CP Đầu tư và

Hợp tác quốc tế

Giá 250.000 đồng

Website: www.tapchicongthuong.vn

MỤC LỤC

CONTENTS

ISSN: 0866-7756 Số 8 - Tháng 4/2024

KINH TẾ

BÀNH THỊ HỒNG LAN

Thực trạng và giải pháp phát triển kinh tế số tại Việt Nam

Current situation and solutions for the digital economy's development in Vietnam8

NGUYỄN THỊ THÙY GIANG

Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh Bình Định

Impacts of foreign direct investment on the economic restructuring of Binh Dinh province14

NGUYỄN HOÀNG LAN

Dự báo nhu cầu năng lượng - Tổng hợp các nghiên cứu và đề xuất cho Việt Nam

Forecasting the energy demand - A summary of studies and proposals for Vietnam20

NGUYỄN THỊ THU TRANG - TRƯƠNG THỊ NHƯ HÀ

Nghiên cứu tác động của đầu tư trong nước (DDI) tới tăng trưởng kinh tế của Hải Phòng

A study on the impact of domestic direct investment on Hai Phong's economic growth26

NGUYỄN HỮU KỶ TỶ

Một số giải pháp phát triển kinh tế xanh ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Some solutions for the development of green economy in Ho Chi Minh City32

NGUYỄN THỊ THÚY

Phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam

The development of green economy in Vietnam38

LÊ HỒNG CẨM - TẠ KIM NHIÊN - LÝ MỸ TIÊN - NGUYỄN MAI QUỐC VIỆT

Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sinh thái ở huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

Evaluating the factors affecting the development of ecotourism in Phong Dien district, Can Tho city43

PHÙNG MẠNH HÙNG

Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các bên liên quan tới sự chuyển đổi xanh của các SMEs trong ngành Dệt may

Evaluating the level of influence of stakeholders on the green transformation of textile and garment SMEs in Vietnam54

PHAN ÁNH HÈ

Tháo gỡ điểm nghẽn phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long cần có các giải pháp đồng bộ

Removing bottlenecks for sustainable development of the Mekong Delta with synchronous solutions59

TRẦN THỊ KIM CHI

Nhận diện cơ hội và thách thức khi Việt Nam tham gia các Hiệp định thương mại tự do

Identifying opportunities and challenges when Vietnam joins free trade agreements66

TRẦN THỊ THU HƯƠNG - NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THU

Kinh nghiệm xây dựng và phát triển công viên khoa học trên thế giới và gợi ý cho Việt Nam

Experience of some countries in developing science parks and suggestions for Vietnam73

ĐẶNG VIỆT ĐẠT - NGUYỄN ÚT MƯỜI

Hoàn thiện chính sách phát triển và phát huy vai trò doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Improving Ha Tinh province's policies on developing and promoting small and medium-sized enterprises80

NGUYỄN THỊ THÀNH VINH

Phân tích ảnh hưởng dân số đến môi trường theo $I = P.C.T$ và vai trò quan trọng của công nghệ tiết kiệm năng lượng trong bối cảnh Việt Nam
Analyzing the impact of population growth on the environment by the $I = P.C.T$ equation and the role of energy saving technologies in the context of Vietnam88

NGUYỄN VĂN TOẠI - NGUYỄN MINH XUÂN HƯƠNG - TRẦN THANH TRÂM

Các yếu tố ảnh hưởng đến quảng bá du lịch Tiền Giang, Việt Nam trong thời kỳ chuyển đổi số
Factors influencing the tourism promotion activities of Tien Giang province in the context of the digital transformation process.....94

LƯU NGỌC LIÊM

Năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp nhỏ và vừa - Thực trạng và giải pháp
The technology absorption capacity of small and medium-sized enterprises - Current situation and solutions100

LÊ THỊ NHUNG - LÊ VĂN THÁP

Đo lường hiệu quả kinh tế trong nông nghiệp tiếp cận theo phương pháp DEA:
Trường hợp nghề trồng nho đỏ tại tỉnh Ninh Thuận
Measuring economic efficiency in agricultural activities through the DEA method:
Case study of red grape farming in Ninh Thuan province.....106

VŨ THỊ MÙI - NGUYỄN PHƯƠNG ĐÔNG - NGÔ THU THỦY - PHẠM NGỌC DUY

Nghiên cứu phát triển hệ thống kiểm soát ra vào cho khu đô thị thông minh
Developing an Access Control System for smart urban areas114

LÊ ĐÔNG HÂN - PHẠM THANH THẢO - ĐẶNG KHẢ MINH

- HOÀNG NGỌC NHƯ UYÊN - NGUYỄN CÔNG TUYỀN

Thực thi cam kết gỡ bỏ rào cản phi thuế quan về đầu tư liên quan đến thương mại trong lĩnh vực năng lượng tái tạo theo Hiệp định EVFTA tại Việt Nam
Fulfilling commitments to remove non-tariff barriers on investment in the renewable energy field under the EVFTA in Vietnam119

TRỊNH PHƯỚC NGUYỄN

Vai trò của hợp tác xã nông nghiệp trong liên kết chuỗi giá trị lúa gạo tại tỉnh An Giang
The role of agricultural cooperatives in linking the rice value chain in An Giang province.....126

NGUYỄN THU THỦY

Sự ảnh hưởng của thành viên nữ trong Hội đồng quản trị đến hành vi gian lận Báo cáo tài chính của công ty niêm yết tại Việt Nam
The influence of female members of the Board of Directors on influence financial statement fraud of listed companies in Vietnam132

LÂM QUỐC ĐẠT

Ứng dụng mô hình đặt hàng kinh tế (EOQ) trong tối ưu hóa kho hàng áp dụng cho cảng container nội địa ở Việt Nam
Applying the economic ordering model to warehouse optimization of inland container depots in Vietnam143

NGUYỄN HUY KHANG

Ứng dụng dữ liệu lớn trong digital marketing
Using Big Data in digital marketing149

NGUYỄN NGỌC KHÁNH

Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam hướng tới phát triển bền vững gắn với kinh tế xanh
Vietnam National Coal - Mineral Industries Group's sustainable development goals associated with the development of the green economy154

NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA - TRẦN THỊ TUYẾT NHUNG - NGUYỄN TRẦN TRÂM ANH - ĐÀO HỒNG HẠNH

Giải pháp xử lý và tái chế vụn thành các bộ trang phục và phụ kiện đi kèm nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế cho các xưởng may tại thành phố Hải Phòng
Solutions for processing and recycling fabric scraps into clothes and accessories to improve the economic efficiency of garment plants in Hai Phong160

NGUYỄN MINH CHÂU

Đánh giá thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng bền vững

- Trường hợp tỉnh An Giang

Evaluating the current agricultural economic restructuring towards sustainability in An Giang province166

QUẢN TRỊ - QUẢN LÝ

TỔNG THỊ THANH THẢO

Tác động của công bằng trong tổ chức đến sự hài lòng của người lao động đối với công việc

tại Công ty Cổ phần Dệt May Phú Hòa An

The influence of organizational justice on employees' job satisfaction

at Phu Hoa An Textile Garment Joint Stock Company172

NGUYỄN QUANG TUẤN

Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý dự án nhà máy nhiệt điện Việt Nam

Factors affecting the pmanagement effectiveness of thermal power plant projects in Vietnam.....178

BÙI NGỌC MAI - NGUYỄN HÀ PHƯƠNG - TRỊNH HUY HỒNG - VŨ THỊ MAI LƯƠNG

Phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi xanh nền kinh tế

Developing human resources for the green transformation185

TRẦN HOÀNG

Ảnh hưởng của căng thẳng công việc đến hiệu quả làm việc của người lao động

- Nghiên cứu tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế

Impacts of job stress on job performance of staff in the Joint Stock Commercial Bank

for Investment and Development of Vietnam (BIDV) - Thua Thien Hue Branch190

ĐỖ THÙY TRINH - TRẦN THỊ ÁI CẨM - NGUYỄN THỊ Ý VY

Tác động của hình ảnh thương hiệu đến ý định truyền miệng của cựu sinh viên Trường Đại học Nha Trang

Impacts of university brand image on the word-of-mouth intention of alumni from Nha Trang University196

ĐOÀN THỊ NHUNG - NGUYỄN THỊ GIA HÂN - HỒ THỊ HỒNG XUYỀN

Các nhân tố tác động đến việc được tuyển dụng của sinh viên ngành quản lý công nghiệp

Factors affecting the job opportunities of Industrial Management students202

HÀ VĂN SỸ

Phát huy nguồn lực thanh niên trong chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Facilitating and taking advantage of the youth in Bac Giang Province's digital transformation process208

TĂNG DUY QUANG

Thực trạng quy trình sáng tạo và thiết kế nội dung của các doanh nghiệp vừa và nhỏ

kinh doanh thời trang tại thị trường Hà Nội

The current content creation and design process at small and medium-sized fashion enterprises in Hanoi214

NGUYỄN ĐÌNH NHẬT VY - LƯƠNG LÊ BẢO THẮNG

Nghiên cứu về ý định chấp nhận thương mại điện tử của nông dân Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

đối với nông nghiệp sản phẩm dựa trên mô hình UTAUT

Proposing a research model on the factors affecting the intention of farmers in Xuan Loc district, Dong Nai province

to trade agricultural products on e-commerce platforms based on the UTAUT model220

TRƯƠNG HỒNG NGỌC - TRẦN LÊ THAI NHƯ - VŨ THỊ KHÁNH NGUYỄN

- NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH - DANG THỊ TRÚC MAI

Gamification in E-banking and E-wallets and Customer's Loyalty

Gamification trong ngân hàng điện tử và ví điện tử và lòng trung thành của khách hàng.....226

LÊ NGỌC HOÀNG

Nghiên cứu, thiết kế và xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cập nhật và tra cứu trực tuyến dữ liệu

một số sản phẩm công nghiệp trên bản đồ Việt Nam và thế giới

Exploring and developing a online database for updating and searching information of industrial products

on the digital map of Vietnam and the world235

KINH DOANH

NGUYỄN THỊ TIỂU LOAN

Sự khác biệt trong hành vi mua sắm tại chợ truyền thống và siêu thị của người tiêu dùng tại TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Differences in the shopping behavior of consumers in Long Xuyen city, An Giang province at traditional markets and supermarkets240

NGUYỄN THỊ DIỄM HẰNG

Ảnh hưởng của thông tin truyền miệng điện tử đến sự chấp nhận truyền miệng điện tử và ý định mua sắm trực tuyến tại TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

The impact of electronic word-of-mouth (eWOM) on the acceptance of eWOM online shopping intentions of consumers in Long Xuyên, An Giang province.....246

TRẦN Ý NHÌ

Những yếu tố ảnh hưởng đến mức độ nhận thức thương hiệu của nhóm khách hàng thế hệ GenZ đối với các thương hiệu dịch vụ ăn uống tại TP. Hồ Chí Minh

A study on the factors affecting brand awareness of Gen Z customers towards food and beverage service brands in Ho Chi Minh City254

NGUYỄN THÁI HƯNG - TRỊNH MINH QUANG - TRƯƠNG ĐỨC THỊNH

Các yếu tố tác động đến hành vi mua hàng trực tuyến trên nền tảng TikTok của Gen Z

Factors affecting Gen Z's online buying behavior on Tiktok260

TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI - NGUYỄN KHÁNH LINH - LÊ HOÀNG MAI - NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN - CAO THANH HUYỀN - ĐOÀN THỊ TÙNG LÂM - PHẠM CẨM TÚ

Ảnh hưởng của kiến thức kỹ thuật số và hành vi bảo mật trực tuyến đến ý định thanh toán trực tuyến của Gen Z tại Hà Nội

Impacts of digital literacy and online security behaviors on the intention of Gen Z in Hanoi to use e-payment methods266

NGUYỄN TIẾN DŨNG - LƯƠNG MINH THÙY VY - NGUYỄN LÂM NGUYÊN - LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO - NGUYỄN VĂN TUẤN ANH - TRẦN VIỆT ANH

Ảnh hưởng của niềm tin sản phẩm và cảm xúc thôi thúc tới hành vi xem và hành vi mua khi xem video ngắn trên mạng xã hội: Nghiên cứu người tiêu dùng sinh viên tại một số trường đại học ở quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

The impact of product belief and urge emotion on video watching and impulsive buying behaviors on social media platforms: A study at some universities in Hai Ba Trung district, Hanoi.....273

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - BẢO HIỂM

NGUYỄN THỊ HUỆ

Phân tích nhận thức rủi ro sử dụng ứng công nghệ thanh toán online

Analyzing the awareness of consumers about the risk arising during the online payment process282

VŨ THỊ NHÀI

Phát triển thị trường chứng khoán phái sinh tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp

Developing the derivatives market in Vietnam: Current situation and solutions.....289

NGUYỄN THỊ YẾN

Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử của khách hàng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bến Nghé

Factors influencing the decision of customers to use e-banking services provided by the Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam - Ben Nghe Branch294

TRẦN HOÀNG TRÚC LINH

Thực trạng thị trường mua bán và sáp nhập (M&A) tại Việt Nam năm 2023 và triển vọng năm 2024

The development of Vietnam's M&A market in 2023 and prospects in 2024300

TRẦN THỤY ÁI PHƯƠNG

Các nhân tố tác động đến cấu trúc vốn của các công ty thực phẩm và đồ uống niêm yết tại Việt Nam

Determinants of capital structure of listed food and beverage companies in Vietnam306

CHUNG THUY AN

A study on the impact of capital structure and bank concentration on firm performance in Vietnam

Tác động của cấu trúc vốn và sự tập trung ngân hàng đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp ở Việt Nam312

NGUYEN VIET HUNG - TU THANH HANG

Analyzing the factors affecting the performance of commercial banks in Vietnam

Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam.....319

PHẠM THỊ PHƯƠNG UYÊN

Chuyển đổi số của ngân hàng thương mại tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp

Digital transformation of Vietnamese commercial banks: Current situation and solutions327

TÔ VĂN TUẤN - NGUYỄN THỊ HÀ

Kinh nghiệm quốc tế về quản lý thuế trong nền kinh tế chia sẻ và bài học rút ra cho Việt Nam

International experiences in managing taxes from the sharing economy and lessons for Vietnam332

NGUYỄN QUANG HẬU - NGUYỄN THỊ THANH TRÚC

Các yếu tố phát triển bền vững của các Ngân hàng thương mại Việt Nam

Sustainable development of Vietnamese commercial banks: Current situation and solutions338

TRẦN THỊ VINH - NGUYỄN VĂN TOẠI

Các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp Việt Nam

Factors affecting the capital costs of Vietnamese enterprises344

NGUYỄN HỒNG NGỌC

So sánh mối quan hệ giữa tỷ giá và giá chứng khoán của Việt Nam trước và trong thời kỳ Covid-19

Comparing the relationship between exchange rates and stock prices in Vietnam before and during the COVID-19 pandemic350

NGUYỄN THỊ KIM OANH - NGUYỄN VĂN CHIẾN

Nghiên cứu lòng trung thành của khách hàng sử dụng dịch vụ mobile banking: Trường hợp tỉnh Bình Dương

A study on the customer's loyalty using mobile banking services: A case of banks in Binh Duong province.....356

TRẦN THỊ HẢI YẾN

Giải ngân vốn đầu tư công ở Việt Nam hiện nay và một số giải pháp khuyến nghị

The current public investment disbursement in Vietnam and some recommendations.....362

KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

NGUYỄN THỊ HIÊN

Sự phụ thuộc của giá thành sản phẩm vào chi phí sản xuất dở dang

The dependence of product costs on work-in-progress costs370

NGUYỄN TRỌNG PHƯƠNG - NGUYỄN KHẢ ĐỒNG

Cạnh tranh thị trường và hiệu quả hoạt động: Vai trò truyền dẫn của thông tin kế toán quản trị, quản trị rủi ro và đổi mới tổ chức tại các doanh nghiệp Việt Nam

Market competition and operational performance: The transmission relationship of management accounting information system, enterprise risk management, and organizational innovation performance in Vietnamese enterprises.....376

NGUYỄN THỊ MAI CHI - LƯƠNG THỊ THƯ - HOÀNG THỊ NGUYỄN - ĐẶNG THỊ HỒNG

Nghiên cứu các yếu tố tác động đến ý định thi chứng chỉ kế toán quốc tế của sinh viên khối ngành kinh tế

A study on the factors affecting the intention of economics students to take international accounting certification exam.....382

NGUYỄN THỊ THÙY TRANG

Đổi mới phương pháp đào tạo kế toán của Việt Nam trong giai đoạn hội tụ chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS)

Innovating accounting training and education in Vietnam amid the convergence of Vietnam Accounting Standards (VAS) and International Financial Reporting Standards (IFRS)388

NGUYỄN HỮU ĐẶNG - VƯƠNG YẾN LINH - LƯƠNG THỊ CẨM TÚ - TRẦN KHÁNH DUNG

- ĐINH THỊ NGỌC HƯƠNG - ĐÀM THỊ PHONG BA

Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn dịch vụ kế toán chuyên nghiệp:

Trường hợp của các doanh nghiệp nhỏ tại thành phố Cần Thơ

Factors affecting the decisions to choose professional accounting services:

The case of small firms in Can Tho City.....394

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GẮN VỚI KINH TẾ XANH

● NGUYỄN NGỌC KHÁNH

TÓM TẮT:

Hoạt động sản xuất - kinh doanh các ngành, nghề chính của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) luôn có nhiều tác động đến môi trường. Bài báo này đề xuất một số giải pháp thúc đẩy TKV hướng tới phát triển bền vững gắn với kinh tế xanh trong bối cảnh Việt Nam triển khai các cam kết tại Hội nghị COP26, như: triển khai hiệu quả mô hình kinh tế tuần hoàn, tăng cường hợp tác hiệu quả giữa TKV với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu trong nước và quốc tế, xây dựng chỉ tiêu tăng trưởng xanh tổng hợp - TKV và kiến nghị Chính phủ cho phép hình thành Quỹ Môi trường tập trung - TKV, được tính tối đa không quá 90% trên phí bảo vệ môi trường của các đơn vị sản xuất, chế biến than - khoáng sản thuộc TKV.

Từ khóa: kinh tế xanh, phát triển bền vững TKV, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Năm 2011, Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) công bố báo cáo “Hướng tới nền kinh tế xanh: Con đường phát triển bền vững và xóa đói giảm nghèo” đưa ra định nghĩa về kinh tế xanh được các tổ chức quốc tế sử dụng rộng rãi, đó là “nền kinh tế xanh giúp cải thiện đời sống và công bằng xã hội, trong khi giảm đáng kể các rủi ro môi trường và khan hiếm nguồn lực sinh thái. Ngân hàng Thế giới đưa ra định nghĩa kinh tế xanh là “phát triển kinh tế đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, trong đó giảm thiểu ô nhiễm và tác động đến môi trường, tăng cường khả năng phục hồi trước biến đổi tự nhiên, đẩy mạnh vai trò của quản lý nhà nước về môi trường và nguồn lực tự nhiên trong việc ngăn ngừa các thảm họa từ thiên nhiên” [Nguyễn Tuấn Phong, 2021]. Hội nghị Thượng đỉnh của Liên Hợp quốc về

phát triển bền vững tổ chức tháng 6/2012 tại Rio de Janeiro, Brazil (Rio +20) đề cập đến khái niệm kinh tế xanh được sử dụng gắn với các hoạt động từ sản xuất, tiêu dùng đến xây dựng lối sống, mỗi hoạt động gắn với từ “xanh” thể hiện ý nghĩa là “thân thiện với môi trường” (UNEP, 2012), ý nghĩa của kinh tế xanh nhằm tăng số lượng công việc cho người lao động, bảo đảm phát triển kinh tế bền vững, đồng thời đẩy lùi ô nhiễm môi trường, tránh làm tăng nhiệt độ trái đất, có biện pháp ngăn chặn sự cạn kiệt nguồn tài nguyên và suy thoái môi trường [Nguyễn Thị Thu Hà, 2023]. Theo Quyết định số 1658/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 01/10/2021 về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 thì kinh tế xanh được hiểu là nền kinh tế tăng trưởng thông minh, bền vững và bao trùm.

Ngày 3/6/2013, Ban chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, trong đó nêu rõ một số hạn chế như việc ứng phó với biến đổi khí hậu còn bị động, lúng túng; tài nguyên chưa được quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả và bền vững, một số loại tài nguyên bị khai thác quá mức dẫn tới suy thoái, cạn kiệt; ô nhiễm môi trường vẫn tiếp tục gia tăng, có nơi nghiêm trọng... qua đó đề ra một số nhiệm vụ và giải pháp cụ thể như đẩy mạnh đầu tư phát triển và sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo... Năm 2022, Việt Nam đã công bố Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1393/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 25/9/2012, trong đó đề xuất một số giải pháp để đạt mục tiêu tăng trưởng xanh, tiến tới nền kinh tế các-bon thấp, làm giàu vốn tự nhiên trở thành xu hướng chủ đạo trong phát triển kinh tế bền vững... Gần đây, ngày 25/7/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 888/QĐ-TTg phê duyệt đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (Hội nghị COP26) trong đó đặt ra mục tiêu chủ động tham gia xu thế toàn cầu phát triển các-bon thấp, huy động nguồn lực, đổi mới công nghệ để chuyển dịch mô hình tăng trưởng, tái cấu trúc nền kinh tế, đóng góp vào nỗ lực ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu.

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) với ngành, nghề kinh doanh chính là khảo sát, thăm dò, đầu tư, xây dựng, khai thác, vận tải, sàng tuyển, chế biến; mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm than, khí mỏ, nước ngầm ở mỏ và các khoáng sản khác đi cùng với than; khảo sát, thăm dò, đầu tư, xây dựng, khai thác, vận tải, sàng tuyển, làm giàu quặng, luyện kim, gia công, chế tác, mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm khoáng sản; đầu tư, xây dựng, sản xuất điện; mua, bán điện; sản xuất, mua, bán, dự trữ, sử dụng, xuất nhập khẩu các loại vật liệu nổ công nghiệp và nitrat amon. Hoạt động sản xuất, kinh doanh các ngành, nghề chính của TKV có nhiều tác động tiêu cực đến môi trường như sử dụng thiếu hiệu quả các nguồn khoáng sản tự nhiên, tác động đến cảnh

quan và hình thái môi trường, tích tụ hoặc phát tán chất thải, làm ảnh hưởng đến sử dụng nước, ô nhiễm nước, tiềm ẩn nguy cơ về dòng thải axit mỏ [Nhất Nam, 2023]... Vì vậy, việc nghiên cứu đề xuất giải pháp thúc đẩy TKV phát triển bền vững gắn với kinh tế xanh là hết sức cấp thiết, phù hợp với định hướng chiến lược của Đảng và Nhà nước trong thời gian vừa qua.

2. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam hướng tới phát triển bền vững gắn với kinh tế xanh

Ngày 26/12/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1689/QĐ-TTg về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 của TKV, trong đó đặt mục tiêu phát triển TKV trở thành tập đoàn kinh tế vững mạnh trên cơ sở phát triển các lĩnh vực công nghiệp than, công nghiệp bột xít - nhôm - nhôm, công nghiệp khoáng sản, công nghiệp điện, vật liệu nổ công nghiệp và các ngành nghề khác; phát triển bền vững, hài hòa với bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo đảm quốc phòng an ninh... Trong những năm vừa qua, TKV đã triển khai nhiều giải pháp, nhiều chỉ đạo các đơn vị trong Tập đoàn để bảo đảm hoạt động sản xuất, kinh doanh hướng tới phát triển bền vững gắn với kinh tế xanh, một số kết quả đạt được như:

+ Từ năm 2018 đến nay, TKV đã yêu cầu các đơn vị đầu tư lắp đặt hệ thống máy phun sương dập bụi quạt cao áp tại các khu vực kho bãi chế biến, sàng tuyển than, bến cảng, bãi thải, khu vực gần dân cư và trên các tuyến vận tải. Hết năm 2020, các đơn vị thuộc TKV đã đầu tư hơn 30 máy phun sương dập bụi quạt cao áp tại các vị trí trọng yếu nên đã làm giảm đáng kể lượng bụi phát tán trong quá trình sản xuất [Lê Văn Thuấn, 2023].

+ Năm 2022, TKV đã chi trên 260 tỷ đồng đầu tư hơn 50 công trình trọng điểm liên quan đến bảo vệ môi trường. TKV cam kết với tỉnh Quảng Ninh phát triển các doanh nghiệp ngành Than theo hướng tư duy xanh, hài hòa giữa yếu tố sản xuất gắn với bảo vệ môi trường bền vững. Trọng tâm của TKV trong năm 2023 phấn đấu trồng 1 triệu cây xanh và cải tạo phục hồi môi trường toàn TKV trên diện tích 220ha; xử lý trên 155 triệu m³ nước thải mỏ; thu gom, xử lý triệt để các loại chất thải,

trong đó xử lý trên 3.800 tấn chất thải nguy hại; tiếp tục triển khai đầu tư nâng công suất 5 trạm xử lý nước thải mỏ tại các trạm: Cọc Sáu, Cao Sơn, Dương Huy, Núi Béo, Thành Công [Báo Quảng Ninh, 2023].

+ Nỗ lực chuyển đổi mô hình tăng trưởng để hướng tới nền kinh tế xanh, phát triển bền vững và đảm bảo duy trì một môi trường trong lành. Đầu tư, đổi mới công nghệ sản xuất theo hướng “3 hóa” (cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa) trong khai thác hầm lò, đầu tư đồng bộ thiết bị công suất lớn trong khai thác than lộ thiên đã góp phần giảm tỷ lệ tổn thất tài nguyên từ 23,5% xuống còn 20% trong khai thác hầm lò; Giảm từ 4,9% xuống còn 4,3% trong khai thác than lộ thiên; Năng suất lao động toàn TKV tính theo giá trị tăng bình quân 12%/năm [Mai Anh, 2021].

+ Quán triệt các đơn vị trong tập đoàn từng bước triển khai thực hiện tốt tiêu chí môi trường “Sáng - Xanh - Sạch”. Tính từ năm 2015 đến nay, TKV đã trồng được hơn 1.800 ha cây xanh khu vực tỉnh Quảng Ninh. Dự kiến năm 2024, TKV phấn đấu trồng 130 ha cây xanh, TKV tiếp tục tăng cường thực hiện các phương án cải tạo môi trường cảnh quan khu vực mặt bằng sản xuất, đầu tư máy phun sương cao áp dập bụi, xe tưới nước chuyên dụng để tăng hiệu quả dập bụi mùa hanh khô. Tập đoàn yêu cầu các đơn vị tiếp tục triển khai giải pháp chống bụi tại kho tập trung, khu vực sản xuất gần khu dân cư; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo an toàn bãi thải, giảm thiểu đất đá trôi lấp, phòng ngừa nguy cơ ngập lụt; kiểm tra, củng cố đảm bảo an toàn hồ, đập [Phạm Tăng, 2023].

TKV hiện là đơn vị sản xuất, kinh doanh than, kim loại màu và alumin lớn nhất tại Việt Nam, các hoạt động sản xuất, kinh doanh than, kim loại màu, alumin có ảnh hưởng lớn đến môi trường sống của con người. Do đó, bên cạnh các kết quả đạt được nêu trên, hoạt động sản xuất, kinh doanh của TKV hướng tới phát triển bền vững gắn với kinh tế xanh cũng gặp một số khó khăn như chưa có cơ chế cho phép, bắt buộc các doanh nghiệp trích lập nguồn vốn để chủ động chi cho bảo vệ môi trường (từ năm 2018 TKV không còn được trích lập Quỹ Môi trường tập trung) [Hoàng Văn Khanh, 2020]; các mỏ khai thác hầm lò và lộ thiên ngày càng xuống sâu, vì vậy chịu áp lực lớn trong việc giải quyết các

vấn đề như nước thải mỏ, đất đá bốc xúc và đổ thải lớn, bụi, khí độc, chất thải nguy hại, phòng ngừa các sự cố môi trường... để không gây ảnh hưởng đến môi trường và hệ sinh thái xung quanh; bảo đảm tiến độ, kế hoạch triển khai cải tạo, phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ theo quy định khi kết thúc giấy phép khai thác; đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ làm công tác môi trường;...

3. Một số giải pháp và kiến nghị thúc đẩy Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam hướng tới phát triển bền vững gắn với kinh tế xanh

Nhằm góp phần hoàn thành mục tiêu đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (Hội nghị COP26), cũng như hướng tới phát triển bền vững gắn với kinh tế xanh, TKV cần triển khai một số nhóm giải pháp chủ yếu sau:

Một là, triển khai hiệu quả mô hình kinh tế tuần hoàn trong TKV (kinh tế tuần hoàn là mô hình kinh tế trong đó các hoạt động thiết kế, sản xuất, tiêu dùng và dịch vụ nhằm giảm khai thác nguyên liệu, vật liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường), qua đó tiếp tục nhấn mạnh trọng tâm xuyên suốt trong hoạt động bảo vệ môi trường tại TKV thời gian vừa qua là “phát triển kinh tế tuần hoàn nâng cao chuỗi giá trị khai thác khoáng sản” và “phát triển kinh tế xanh kết hợp với bảo vệ không gian khai thác mỏ”, thông qua các giải pháp như triển khai nhiều khóa đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý về ý nghĩa, vai trò mô hình kinh tế tuần hoàn đối với sự phát triển của TKV trong bối cảnh Việt Nam triển khai các cam kết tại Hội nghị COP26; ban hành các chỉ số KPIs cụ thể để đánh giá mức độ triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn, đánh giá chất lượng cán bộ quản lý hằng năm (chỉ số KPIs về tái sử dụng nước thải mỏ; tận dụng thu hồi than bùn sau lọc ép; tái sử dụng tro xỉ, đất đá làm vật liệu xây dựng, san lấp; mức độ duy trì, vận hành ổn định các hệ thống quan trắc môi trường, khí thải, máy phun sương dập bụi; xây dựng trạm rửa xe; trồng cây phủ xanh khai trường...); xây dựng sổ tay áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn; triển khai thí điểm phân tích chi phí - lợi ích (Cost-Benefit Analysis, viết tắt là CBA) của mô

hình kinh tế tuần hoàn mà TKV dự kiến áp dụng để thấy rõ tiềm năng, lợi ích, hạn chế và tác động của việc chuyển đổi; triển khai nghiên cứu xây dựng chiến lược 9R phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của TKV (từ chối, tiết giảm, tái phân phối/tái sử dụng, tu sửa, tân trang, tái sản xuất, thay đổi mục đích, tái chế, thu hồi năng lượng và tái khai thác rác thải) [Mai Anh, 2021].

Hai là, thúc đẩy hợp tác hiệu quả giữa TKV với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu trong nước và quốc tế trong nghiên cứu, chuyển giao, đề xuất giải pháp khoa học công nghệ hướng tới thiết kế, vận hành các dây chuyền hiện đại, cơ giới hóa ở nhiều khâu sản xuất... Một số giải pháp như xây dựng quy định bảo đảm quyền lợi và trách nhiệm của các bên, đặc biệt là cơ chế chia sẻ lợi ích, rủi ro minh bạch, công khai; triển khai đa dạng các hình thức hợp tác như hợp tác trong nghiên cứu, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu, thúc đẩy khả năng lưu chuyển của sinh viên, thúc đẩy sự vận động, lưu chuyển của giới hàn lâm, xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo, học tập suốt đời, hỗ trợ tinh thần sáng tạo khởi nghiệp và các hoạt động khởi nghiệp, tham gia quản trị nhà trường [Trần Vinh, 2023]; nghiên cứu mô hình liên kết với các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu thành lập Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển - TKV (R&D) với nhiệm vụ chiến lược của trung tâm là nghiên cứu khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số, phát triển kết cấu hạ tầng xanh, bền vững, xây dựng lối sống xanh, đảm bảo quá trình chuyển đổi xanh theo nguyên tắc bình đẳng, hài hòa lợi ích các bên liên quan. Ngoài ra, với định hướng của Nhà nước theo hướng chuyển đổi cơ cấu nguồn năng lượng theo hướng giảm sự phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch, đẩy mạnh khai thác có hiệu quả và tăng tỷ trọng các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới trong sản xuất và tiêu thụ năng lượng của quốc gia thì Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển - TKV cũng cần nghiên cứu cơ sở pháp lý, thực tiễn của việc xây dựng chiến lược đổi mới công nghệ, chuyển dịch năng lượng, hướng đến việc khai thác kinh doanh các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch đối với TKV.

Ba là, xây dựng chỉ tiêu tăng trưởng xanh tổng hợp - TKV trên cơ sở tham khảo Thông tư số 10/2023/TT-BKHĐT của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 01/11/2023 về việc quy định chỉ tiêu thống kê tăng trưởng xanh để đánh giá, giám sát mức độ phát triển theo hướng kinh tế xanh hằng năm, với một số gợi ý sau:

+ Bước 1: xác định mục tiêu như tái sử dụng nước mỏ, trồng cây phủ xanh khai trường, tái sử dụng đất đá...

+ Bước 2: xác định các chỉ tiêu đánh giá từng mục tiêu nêu tại bước 1 như với mục tiêu trồng cây phủ xanh khai trường thì chỉ tiêu bao nhiêu ha/năm, vị trí trồng cây..., trong mỗi chỉ tiêu cần làm rõ lộ trình thực hiện, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp.

+ Bước 3: xác định chỉ tiêu tăng trưởng xanh tổng hợp - TKV hằng năm (hoặc công bố 02 năm/lần) như sau:

$$GI_{TKV} = \sqrt[m]{\prod_{j=1}^m \frac{\sum_{i=1}^{n_j} x_{ij}}{n_j}} \quad (1)$$

(Ghi chú: tham khảo cách xác định chỉ tiêu tăng trưởng xanh tổng hợp theo hướng dẫn tại Thông tư số 10/2023/TT-BKHĐT của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 01/11/2023 về việc quy định chỉ tiêu thống kê tăng trưởng xanh)

trong đó:

GI_{TKV} : chỉ tiêu tăng trưởng xanh tổng hợp - TKV.

m : số mục tiêu đặt ra tại Bước 1.

x_{ij} : điểm chuẩn hóa chỉ tiêu i trong mục tiêu j . Tùy thuộc mối quan hệ của chỉ tiêu với tăng trưởng xanh, thứ tự giá trị lớn nhất, nhỏ nhất so với mục tiêu đề ra.

Ngoài 3 nhóm giải pháp nêu trên, TKV tiếp tục kiến nghị Chính phủ hoàn thiện các chính sách, pháp luật như đã đề cập trong khuôn khổ hoạt động giám sát về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016 - 2021” của Đoàn giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội làm việc với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và TKV ngày 21/7/2023 (Hà Linh, 2023). Trong khuôn khổ bài báo này trọng tâm đề xuất Chính phủ cho phép TKV được trích lập và sử dụng Quỹ Môi trường tập trung để tăng cường chủ động bố trí nguồn vốn đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường, có thể đề xuất nguồn hình thành và tỷ lệ tính để lập quỹ như sau: Quỹ Môi trường tập

trung được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế của TKV và các đơn vị sản xuất, chế biến than - khoáng sản thuộc TKV, với mức tính theo tỷ lệ % trên phí bảo vệ môi trường của các đơn vị sản xuất, chế biến than - khoáng sản phải nộp trong kỳ nộp phí. Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 TKV, thuế bảo vệ môi trường phải nộp tính đến ngày 31/12/2022 là 1.389,65 tỷ đồng, như vậy việc nghiên cứu đề xuất tỷ lệ tính để lập quỹ môi trường tập trung TKV là cần thiết để bảo đảm nguyên tắc “người hưởng lợi phải trả tiền” (The Benefit Pays Principle, BPP). Theo dự kiến, TKV sẽ dành kinh

phí hằng năm cho công tác môi trường và xử lý nước thải mở vào khoảng hơn 1.300 tỷ đồng/năm, trong đó riêng vùng Quảng Ninh khoảng 1.100 tỷ đồng, góp phần thực hiện thành công chiến lược tăng trưởng xanh của tỉnh Quảng Ninh và hiện thực hóa phương châm “Xanh hóa môi trường khai thác mỏ”, từng bước đạt được mục tiêu “Đưa nhà máy vào trong công viên” (Quang Thọ, 2024). Vậy, mức tính theo tỷ lệ % so với phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản phải nộp trong kỳ nộp phí có thể tính tối đa không quá 90% trên phí bảo vệ môi trường của các đơn vị sản xuất, chế biến than - khoáng sản thuộc TKV ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nguyễn Tuấn Phong (2021). Phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025. Tạp chí Kinh tế tài chính Việt Nam, 4/2021
2. Nguyễn Thị Thu Hà (2023). Phát triển kinh tế xanh trong ngành chăn nuôi - kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Ngoại Thương, Hà Nội .
3. Nhất Nam (2023). Cảnh báo ô nhiễm môi trường từ khai thác, chế biến khoáng sản. Truy cập tại <https://tainguyenvamoiuong.vn/canh-bao-o-nhiem-moi-truong-tu-khai-thac-che-bien-khoang-san-cid110767.html>
4. Lê Văn Thuấn (2023). TKV tăng cường đầu tư để bảo vệ môi trường trong tình hình mới. Truy cập tại <https://www.erav.vn/tin-tuc/t2616/tkv-tang-cuong-dau-tu-de-bao-ve-moi-truong-trong-tinh-hinh-moi.html>
5. Báo Quảng Ninh (2023). TKV và chiến lược xanh hóa những "mảng nâu". Truy cập tại <https://moit.gov.vn/bao-ve-moi-truong/tkv-va-chien-luoc-xanh-hoa-nhung-mang-nau-.html>
6. Mai Anh (2021). TKV hướng tới sản xuất xanh và bền vững. Truy cập tại <http://scp.gov.vn/tin-tuc/t12661/tkv-huong-toi-san-xuat-xanh-va-ben-vung.html>
7. Phạm Tăng (2023). TKV: Hiện thực hóa chiến lược phát triển xanh. Truy cập tại <https://baoquangninh.vn/tkv-hien-thuc-hoa-chien-luoc-phat-trien-xanh-cua-tinh-3270406.html>
8. Trọng Tài (2024). TKV: Phát triển sản xuất, kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường bền vững. Truy cập tại <https://thanhtra.com.vn/thong-tin-doanh-nghiep/tkv-phat-trien-san-xuat-kinh-doanh-gan-voi-bao-ve-moi-truong-ben-vung-221265.html>
9. Hoàng Văn Khanh (2020). Ngành than, khoáng sản và công cuộc bảo vệ môi trường. Truy cập tại <https://congnghiepmoiuong.vn/nganh-than-khoang-san-va-cong-cuoc-bao-ve-moi-truong-2340.html>
10. Hiếu Dân (2019). Cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác than. Truy cập tại <https://baoquangninh.vn/cai-tao-phuc-hoi-moi-truong-trong-khai-thac-than-2464486.html>
11. Thủ tướng Chính phủ (2021). Quyết định số 1658/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 01/10/2021 về việc phê duyệt chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.
12. Mai Anh (2021). Kinh tế tuần hoàn tại các thị trường mới nổi: Khai mở tiềm năng Phục hồi xanh tại khu vực Châu Á. Truy cập tại <https://moit.gov.vn/bao-ve-moi-truong/kinh-te-tuan-hoan-tai-cac-thi-truong-moi-noi-khai-mo-tiem-na2.html>
13. Trần Vinh (2023). Vấn đề đặt ra về hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp. Truy cập tại <https://tapchitaichinh.vn/van-de-dat-ra-ve-hop-tac-giua-truong-dai-hoc-va-doanh-nghiep.html>

14. Hà Linh (2023). Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội làm việc với Tập đoàn Dầu khí và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016-2021. Truy cập tại <https://www.sav.gov.vn/Pages/chi-tiet-tin.aspx?ItemID=40550&l=TinTucSuKien>

15. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (2023). Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 (sau kiểm toán).

16. Quang Hưng và nnk (2023). Giai đoạn 2018-2022, TKV nộp ngân sách gần 97 nghìn tỷ đồng. Truy cập tại <https://nhandan.vn/giai-doan-2018-2022-tkv-nop-ngan-sach-gan-97-nghin-ty-dong-post772747.html>

17. Quang Thọ (2024). Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam phát động Tết trồng cây đầu Xuân Giáp Thìn 2024. Truy cập tại <https://nhandan.vn/tap-doan-cong-nghiep-than-khoang-san-viet-nam-phat-dong-tet-trong-cay-dau-xuan-giap-thin-2024-post796644.html>

Ngày nhận bài: 5/3/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/3/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 5/4/2024

Thông tin tác giả:

PGS.TS. NGUYỄN NGỌC KHÁNH

Trường Đại học Mỏ - Địa chất

VIETNAM NATIONAL COAL - MINERAL INDUSTRIES GROUP'S SUSTAINABLE DEVELOPMENT GOALS ASSOCIATED WITH THE DEVELOPMENT OF THE GREEN ECONOMY

● Assoc.Prof. Ph.D **NGUYEN NGOC KHANH**
Hanoi University of Mining and Geology

ABSTRACT:

Major production and business activities of the Vietnam National Coal - Mineral Industries Group (Vinacomin) have many impacts on the environment. This paper proposed some solutions to help Vinacomin achieve its sustainable development goals associated with the development of the green economy when Vietnam is fulfilling its commitments at the 2021 United Nations Climate Change Conference (COP 26). These solutions include the implementation of the circular economy model, enhancement of cooperation between Vinacomin and higher education institutions, domestic and international research institutions, setting integrated green growth targets, a proposal to the government about the establishment of an environmental fund under Vinacomin, and a proposal to the government that allows Vinacomin and its subsidiaries to calculate at a maximum of no more than 90% of the environmental protection fee for coal and mineral production.

Keywords: green economy, sustainable development, Vietnam National Coal - Mineral Industries Group.

GIẢI PHÁP XỬ LÝ VÀ TÁI CHẾ VẢI Vụn THÀNH CÁC BỘ TRANG PHỤC VÀ PHỤ KIỆN ĐI KÈM NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH TẾ CHO CÁC XƯỞNG MAY TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

● NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA - TRẦN THỊ TUYẾT NHUNG
- NGUYỄN TRẦN TRÂM ANH - ĐÀO HỒNG HẠNH

TÓM TẮT:

Bài viết tìm hiểu về thực trạng vải vụn, quy trình xử lý tái chế vải vụn thành các bộ trang phục và phụ kiện thời trang ở các xưởng may tại thành phố Hải Phòng, qua đó đề xuất một số giải pháp để đem lại hiệu quả về kinh tế, môi trường và xã hội, đặc biệt là hiệu quả kinh tế cho các xưởng may tại thành phố cảng biển này.

Từ khóa: ngành Dệt may, tái chế vải vụn, trang phục, hiệu quả kinh tế, thành phố Hải Phòng.

1. Tổng quan về thị trường dệt may thành phố Hải Phòng

Với vị trí địa lý thuận lợi, gần thủ đô Hà Nội, có cảng lớn nhất miền Bắc và sân bay quốc tế Cát Bi, cơ sở hạ tầng phát triển từ hệ thống đường bộ với mệnh danh là thành phố của những cây cầu, đường thủy và cả đường hàng không hiện đại, Hải Phòng là trung tâm dệt may đứng thứ 2 cả nước sau TP. Hồ Chí Minh với hơn 150 doanh nghiệp dệt may, trong đó có những doanh nghiệp lớn như May Hai, Comtec, May 10 đóng góp 20% GDP của thành phố. Theo báo cáo của Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS), kim ngạch xuất khẩu năm 2023 là 7,7 tỷ USD. Thị trường xuất khẩu chính vẫn là Mỹ, EU,

Nhật Bản, cùng một số thị trường tiềm năng như Hàn Quốc và ASeam.

Nhu cầu dệt may toàn cầu ngày càng tăng trưởng, Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký như EVFTA (Việt Nam và EU gồm 27 thành viên), UKVFTA (Việt Nam và Vương Quốc Anh), CPTPP (Việt Nam và Canada, Mexico, Peru, Chi Lê, New Zealand, Australia, Nhật Bản, Singapore, Brunei, Malaysia, Vương quốc Anh (ký Nghị định thư gia nhập ngày 16/07/2023)) hay gần đây nhất là VIFTA (Việt Nam và Israel khi khởi động đàm phán tháng 12/2015 và chính thức ký kết vào 25/07/2023) đã mang đến cho Việt Nam và Hải Phòng nhiều cơ hội mới. Ứng dụng chuyển đổi số,